TCT XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 1 HÀ NỘI ------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc* -------
Số: 199.. NQ/ĐHĐCĐ/2024	*Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1 HÀ NỘI

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xây dựng số 1 Hà Nội;*
- *Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị v/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2024 của Công ty;*
- *Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 26/04/2024 của Công ty.*

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1. ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Hà Nội ("**Công ty**") thông qua các nghị quyết sau:

1. **NGHỊ QUYẾT 1**: ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty. Các chỉ tiêu chính của kết quả thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

   - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH
1	Giá trị sản lượng	*Tỷ đồng*	819,76	587,764	*71,70%*
2	Giá trị Doanh thu	*Tỷ đồng*	811,48	600,449	*74,00%*
3	Giá trị Thu vốn	*Tỷ đồng*	804,79	652,213	*81,04%*
4	Lợi nhuận trước thuế	*Tỷ đồng*	12,81	11,159	*87,11%*
5	Nộp ngân sách	*Tỷ đồng*	15,58	14,66	*94,0%*
6	Lương bình quân	*Triệu đ/ng/th*	10	10	*100%*
7	Cổ tức dự kiến	*%*	10	10	*100%*

   - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty:
     - Giá trị SXKD: 814,18 tỷ đồng
     - Doanh thu (không kể VAT): 743,61 tỷ đồng
     - Thu vốn: 823,28 tỷ đồng
     - Lợi nhuận trước thuế: 12,26 tỷ đồng
     - Tổng số nộp ngân sách: 13,59 tỷ đồng
     - Cổ tức dự kiến: 10%
     - Lương bình quân: 10 triệu đồng/người/tháng

ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung vào **Mục II. Kế hoạch SXKD năm 2024** tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

- Kế hoạch tài chính năm 2024:
  - Tổng nhu cầu vốn để thực hiện kế hoạch năm 2024: 758,138 tỷ đồng

    + Vốn tự có và chiếm dụng: 265,270 tỷ đồng

    + Vốn Bên A ứng trước và thanh toán khối lượng: 347,868 tỷ đồng

    + Vốn vay ngân hàng: 145,0 tỷ đồng
  - Kế hoạch đầu tư máy móc thiếc bị và CCDC năm 2024: 10 tỷ đồng

ĐHĐCĐ thông qua việc việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2024 cho phù hợp với thực tế thực hiện tại Công ty.

2. **NGHỊ QUYẾT 2**: ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty.

3. **NGHỊ QUYẾT 3**: ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

4. **NGHỊ QUYẾT 4:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

5. **NGHỊ QUYẾT 5**: ĐHĐCĐ thông qua quyết toán chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023 và kế hoạch tổng mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:

   a. Quyết toán chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2023 là **378.000.000 đồng**, cụ thể:

   – Tổng mức chi trả thù lao HĐQT năm 2023: 252.000.000 đồng/năm.

   – Tổng mức chi trả thù lao BKS năm 2023: 126.000.000 đồng/năm.

   b. Kế hoạch Tổng mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024 tổng cộng là **474.000.000 đồng**, cụ thể như sau:

   – Hội đồng quản trị:

   + Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng.

   + Phó Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng

   + Thành viên HĐQT: 4.500.000 đồng/người/tháng.

   – Ban Kiểm soát:

   + Trưởng BKS: 4.500.000 đồng/tháng.

   + Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng.

6. **NGHỊ QUYẾT 6:** ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Tờ trình của HĐQT Công ty như sau:

TT	Nội dung	Giá trị (Đ)
1	**Lợi nhuận năm 2023**	**11.159.961.894**
2	Thuế TNDN	2.265.456.930
3	**Lợi nhuận sau thuế năm 2023**	**8.894.504.964**
4	Lợi nhuận còn lại của các năm trước chuyển sang	21.858.959.110
5	**Lũy kế lợi nhuận được phân phối**	**30.753.464.074**
	Phương án phân phối lợi nhuận:	
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 10%/LN 2023	889.450.496
5.2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 10%/LN 2023	889.450.496
	Giảm do trích quỹ KTPL từ LN năm 2020	*(629.866.931)*
	Cộng số trích quỹ khen thưởng phúc 2023	**259.583.565**
5.3	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BĐH	500.000.000
	Tăng do đã trích từ nguồn LN 2020	*629.866.931*
	Cộng số trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BĐH 2023	**1.129.866.931**
5.4	Chi trả cổ tức 10%/Vốn góp của CSH (bằng tiền mặt)	8.000.000.000
	Cộng số phân phối LN năm 2023	**10.278.900.992**
6	**Lũy kế lợi nhuận còn lại chuyển năm sau**	**20.474.563.082**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty tùy tình hình thực tế để quyết định, xem xét chi khen thưởng cho từng thành viên HĐQT, BKS, BĐH từ quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BĐH đã được ĐHĐCĐ thông qua.

7. **NGHỊ QUYẾT 7**: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo Tờ trình của Ban Kiểm soát Công ty như sau:
   - ĐHĐCĐ thông qua Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty gồm:
     + Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
     + Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC (AISC)
     + Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế (IAV)
   - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

ĐIỀU 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Cổ đông của Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1 HÀ NỘI

HOÀNG VĂN HÒA

Nơi nhận:
- *Như Điều 2 (để thực hiện);*
- *Lưu Văn thư.*